

BIỂU DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG VẬT NUÔI, NHU CẦU VẮC XIN TIÊM PHÒNG BỆNH
 CHO ĐÀN VẬT NUÔI TRÊN ĐỊA HUYỆN TÂN UYÊN NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /11/2024 của UBND huyện Tân Uyên)

STT	Tên xã	Dự ước số lượng vật nuôi (con)				Dự ước nhu cầu số lượng vắc xin (liều)								
		Trâu, bò	Lợn	Chó, mèo	Gia cầm	Tổng cộng	THT trâu bò	LMLM	VDNC	THT lợn	DTL cổ điển	DTLCP	Dại	Cúm gia cầm
1	Mường Khoa	2.730	1.880	500	24.000	35.760	4.680	4.680	2.320	1.510	1.510	1.510	350	19.200
2	Phúc Khoa	1.110	1.650	550	21.500	26.265	1.890	1.890	945	1.320	1.320	1.320	380	17.200
3	Thị Trấn	2.600	3.190	1.800	47.000	57.620	4.450	4.450	2.210	2.550	2.550	2.550	1.260	37.600
4	Thân Thuộc	1.580	1.440	700	25.200	30.825	2.690	2.690	1.345	1.150	1.150	1.150	490	20.160
5	Trung Đồng	3.020	4.850	700	32.600	51.080	5.150	5.150	2.570	3.880	3.880	3.880	490	26.080
6	Nậm Cắn	1.440	1.150	280	12.600	19.255	2.450	2.450	1.225	950	950	950	200	10.080
7	Nậm Sỏ	4.380	3.900	1.400	32.000	54.595	7.450	7.450	3.725	3.130	3.130	3.130	980	25.600
8	Pắc Ta	2.890	12.826	780	38.000	74.030	4.920	4.920	2.460	10.260	10.260	10.260	550	30.400
9	Hồ Mít	1.295	1.000	430	9.100	15.540	2.230	2.230	1.100	800	800	800	300	7.280
10	Tà Mít	1.230	1.050	400	8.000	14.460	2.090	2.090	1.050	850	850	850	280	6.400
Tổng cộng		22.275	32.936	7.540	250.000	379.430	38.000	38.000	18.950	26.400	26.400	26.400	5.280	200.000

